**PHỤ LỤC***(Ban hành kèm theo Quyết định số 5002/QĐ-BYT ngày 29 tháng 10 năm 2021)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ SỞ TIÊM CHỦNG** …………………….. **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỐI VỚI TRẺ EM**

Họ và tên trẻ: …………………….…………………….. Ngày sinh: ........../........../.......... Nam □ Nữ □

CCCD/CMT/Hộ chiếu *(nếu có)*:...…………………………………… Số điện thoại:…………………………….

Địa chỉ liên hệ: ……………………………………………………………..………………………………………

Họ tên bố/mẹ/người giám hộ: ...………………………………… ….. Số điện thoại:…………………………….

Đã tiêm mũi 1 vắc xin phòng COVID-19:

□ Chưa tiêm

□ Đã tiêm, loại vắc xin:………………..……………………. Ngày tiêm:………………………………..

**I. Sàng lọc**

Thân nhiệt: ……..…… ° C                                           Mạch: ……..…… lần/phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Tiền sử rõ ràng phản vệ với vắc xin phòng COVID-19 lần trước hoặc các thành phần của vắc xin phòng COVID-19 | Không □ | Có □ |
| 2. Đang mắc bệnh cấp tính, mạn tính tiến triển | Không □ | Có □ |
| 3. Tiền sử dị ứng với bất kỳ dị nguyên nào | Không □ | Có □ |
| 4. Rối loạn tri giác, rối loạn hành vi | Không □ | Có □ |
| 5. Mắc các bệnh bẩm sinh, bệnh mạn tính ở tim, phổi, hệ thống tiêu hóa, tiết niệu, máu… | Không □ | Có □ |
| 6. Nghe tim, phổi bất thường ([i](#_ftn1)) | Không □ | Có □ |
| 7. Phản vệ độ 3 trở lên với bất kỳ dị nguyên nào (ghi rõ tác nhân dị ứng: ……………………  ....................................................................................................................................................) | Không □ | Có □ |
| 8. Các chống chỉ định/trì hoãn khác ([ii](#_ftn2)) (nếu có, ghi rõ)  ..................................................................................................................................................... | Không □ | Có □ |

**II. Kết luận**

|  |  |
| --- | --- |
| **- Đủ điều kiện tiêm chủng ngay:** Đủ điều kiện tiêm chủng ngay: Tất cả đều **KHÔNG** có điểm bất thường và **KHÔNG** có chống chỉ định tiêm vắc xin theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất | □ |
| - Chống chỉ định tiêm chủng vắc xin cùng loại: Khi **CÓ** bất thường tại mục 1 | □ |
| - Trì hoãn tiêm chủng: Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại mục 2 | □ |
| - Nhóm thận trọng khi tiêm chủng: Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 3, 4 | □ |
| - Chuyển khám sàng lọc, tiêm chủng tại bệnh viện: Khi **CÓ** bất thường tại mục 5, 6, 7 | □ |

Lý do:………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Thời gian:* ….. *giờ* ….. *phút, ngày* …..*tháng*….. *năm* ….. **Người thực hiện sàng lọc** *(ký, ghi rõ họ và tên)* |

[i](#_ftnref1) Chỉ định tiêm tại bệnh viện nếu đánh giá tình trạng hiện tại không có chỉ định cấp cứu.

[ii](#_ftnref2) Các trường hợp chống chỉ định/trì hoãn theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với loại vắc xin COVID-19 sử dụng hoặc phát hiện có các yếu tố bất thường khác.

PHIẾU ĐỒNG Ý THAM GIA TIÊM CHỦNG VẮC XIN COVID-19

*(Ban hành kèm theo Công văn số 8688/BYT-DP ngày 14 tháng 10 năm 2021 của BYT)*

**1.** Tiêm chủng vắc xin là biện pháp phòng bệnh hiệu quả, tuy nhiên vắc xin phòng COVID-19 có thể không phòng được bệnh hoàn toàn. Người được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đủ liều có thể phòng được bệnh hoặc giảm mức độ nặng nếu mắc COVID-19. Sau khi được tiêm vắc xin phòng COVID-19 cần thực hiện đầy đủ Thông điệp 5K phòng, chống dịch COVID-19.

**2**. Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 có thể gây ra một số biểu hiện tại chỗ tiêm hoặc toàn thân như sưng, đau chỗ tiêm, nhức đầu, buồn nôn, sốt, đau cơ….hoặc tai biến nặng sau tiêm chủng.

**3**. Khi có triệu chứng bất thường về sức khỏe, người được tiêm chủng cần liên hệ với cơ sở y tế gần nhất để được tư vấn, khám và điều trị kịp thời.

Sau khi đã đọc các thông tin nêu trên, tôi đã hiểu về các nguy cơ và:

***Đồng ý cho trẻ tiêm chủng ☐ Không đồng ý cho trẻ tiêm chủng ☐***

Ho tên cha/mẹ hoặc người giám hộ: ............................................................................

Số điện thoại: ...............................................................................................................

Họ tên trẻ được tiêm chủng: ........................................................................................

...................., ngày........tháng…...năm 20….

**Bố/mẹ hoặc người giám hộ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*.................................................*